

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 7- 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh.

2. Ông Phan Minh Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 19-6-2024 đối với:

Bị cáo: Phan Văn D, sinh năm 1962 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 1990); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-3-2024 đến ngày 03-4-2024 tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lâm Thị Tuyết H, sinh ngày 07-03-2004; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Phan Thị Bích T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ F, ấp A, xã A, thị xã

T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Chị **Huỳnh Thị Yến H1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24-3-2024, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 67K1-009.05 một mình đến **Cơ sở nha khoa V** thuộc **khóm T, thị trấn Ó, huyện T** để làm răng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo ra về nhìn thấy điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Plus của **Lâm Thị Tuyết H** để trên kệ trông răng bên ngoài phòng khách không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo liền đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe điều khiển đến cửa hàng điện thoại di động “Phương Nam” ở **thị trấn V, huyện C** bán cho **Huỳnh Văn T2** được 1.500.000 đồng; số tiền bán điện thoại được bị cáo tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo bị camera tại **Cơ sở nha khoa V** ghi lại và Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã thu giữ đoạn camera này.

Ngày 25-3-2024, bị cáo biết hành vi phạm tội bị phát hiện đến **Công an huyện T** đầu thú, giao nộp số tiền 1.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB có gắn 01 sim điện thoại số 0981.842.452; 01 xe gắn máy biển số: 67K1-009.05, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: 16S2-156414, số khung: RLCS16S20BY156414; 01 quần tây vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen “QUANG HÀO 0987.767.767”; Tiền Việt Nam 1.400.000 nghìn đồng; 01 đĩa DVD lưu trữ một đoạn video thu giữ từ camera tại **Cơ sở nha khoa V**.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện T**, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB trị giá 15.900.000 đồng và 01 sim điện thoại số 0981.842.452 trị giá 100.000 đồng, tổng trị giá 16.000.000 đồng.

Ngày 20-5-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB cho chị **Lâm Thị Tuyết H**.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24-3-2024, do bức xúc với chính sách bảo hành nha khoa của **cơ sở nha khoa V**, bị cáo lên lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB có gắn 01 sim điện thoại số 0981.842.452 của bị hại chị **Lâm Thị Tuyết H** bán lấy tiền tiêu xài.

Bị hại khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24-3-2024, chị bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB có gắn 01 sim điện thoại số 0981.842.452. Hiện chị đã nhận lại điện thoại di động trên; chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Chị yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 24-3-2024, bị cáo có đến cửa hàng chuyên bán ốp lưng điện thoại di động do ông làm chủ để bán một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB có gắn 01 sim điện thoại số 0981.842.452, ông nghi ngờ điện thoại di động trên là tài sản trộm cắp mà có nên ông gọi điện thoại trình báo **Công an thị trấn Ó** biết. Dưới sự chỉ dẫn của **Công an thị trấn Ó** trong công tác phối hợp người dân bắt tội phạm, yêu cầu ông cố gắng giữ chân bị cáo và điện thoại di động bị cáo trộm cắp lại để chờ **Công an thị trấn Ó** lên xử lý, nhưng do thời gian quá lâu, bị cáo yêu cầu trả lại điện thoại nên ông đã xử lý bằng cách tự bỏ tiền của mình ra để mua điện thoại trên lại và chờ **Công an thị trấn Ó** đến thu giữ điện thoại trả lại cho bị hại.

Người làm chứng chị Phan Thị Bích T3 khai nhận: Chị là con ruột của bị cáo và là cháu vợ của ông **Đinh Văn X**. Năm 2022, ông **X** bán xe mô tô biển số 67K1-009.05 cho bị cáo nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Người làm chứng chị Huỳnh Thị Yến H1 khai nhận: Chị làm việc chung cơ sở nha khoa với chị **Lâm Thị Tuyết H**. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24-3-2024, chị **Tuyết H** bị mất trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím. Chị cùng với chị **Tuyết H** kiểm tra camera của cơ sở nha khoa thì phát hiện bị cáo là người lấy trộm điện thoại trên của chị **Tuyết H**.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSTS-HS ngày 10-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2 khai nhận: Ông vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại di động do bị cáo trộm cắp và đã trả lại cho bị hại. Đối với số tiền 1.500.000 đồng của ông đưa cho bị cáo. Bị cáo đã tiêu xài hết 100.000 đồng và giao nộp 1.400.000 đồng. Ông xin nhận lại số tiền 1.400.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và ông đã nhận thêm số tiền 100.000 đồng của gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho ông; ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người làm chứng bà Phan Thị Bích T3 khai nhận: Bà vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Hiện chị đã thay bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng khắc phục hậu quả cho ông T2; số tiền này của chị cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo trả lại.

Người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa: Ông Lê Trường A - Công an viên thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang. Ông là Công an viên thị trấn Ó. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24-3-2024; sau khi nhận được trình báo của bị hại Lâm Thị Tuyết H về việc bị mất trộm điện thoại di động, Công an thị trấn Ó tiếp nhận và tiến hành truy tìm đối tượng và tài sản bị trộm, ông nhiều lần sử dụng số điện thoại di động cá nhân gọi vào số điện thoại di động của chị H đến khoảng 15 giờ, ông Huỳnh Văn T2 gọi đến số điện thoại của anh được hiển thị trên màn hình điện thoại của chị H trình báo về việc đối tượng đang bán điện thoại di động nghi ngờ trộm cắp. Nhận được tin báo của ông T2, dưới sự phân công của đồng chí Dương Đức Đ chức vụ Phó Trưởng Công an thị trấn Ó nên ông có nói với ông T2 “dùng mọi cách để giữ chân và điện thoại đối tượng đang bán lại” do ông T2 không biết xử lý như thế nào khi đối tượng đòi lại điện thoại nên ông T2 bỏ tiền ra mua để giữ điện thoại lại chờ ông lên lập biên bản thu giữ.

Bị hại, người làm chứng chị Huỳnh Thị Yến H1 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2024.

Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo: 01 xe gắn máy biển số: 67K1-009.05, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: 16S2-156414, số khung: RLCS16S20BY156414;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây vải màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen “QUANG HÀO 0987.767.767”;

- Trả lại cho ông **Huỳnh Văn T2** tiền Việt Nam 1.400.000 nghìn đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại; người làm chứng chỉ **Huỳnh Thị Yến H1** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận, khoảng 13 giờ ngày 24-3-2024 tại **cơ sở nha khoa V** thuộc **khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang**, bị cáo đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB có gắn 01 sim điện thoại số 0981.842.452. Tổng giá trị tài sản 16.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm **b**, i, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện nay sức khỏe của bị cáo không ổn định do tuổi tác đã cao; ngoài ra, cũng có một phần lỗi của bị hại trong việc quản lý lỏng lẻo tài sản.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử cần áp dụng **Điều 54** của Bộ luật Hình sự năm 2015 về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để áp dụng

hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định nhưng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn cũng đủ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Ngày 20-5-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus, màu tím, 128 GB cho chị Lâm Thị Tuyết H là có căn cứ; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 xe gắn máy biển số: 67K1-009.05, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: 16S2-156414, số khung: RLCS16S20BY156414. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận, bị cáo điều khiển xe trên đến nha khoa để làm răng, sau khi làm răng xong bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do đó, mục đích của bị cáo không phải sử dụng phương tiện này vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam 1.400.000 nghìn đồng, đây là số tiền của ông T2 do bị cáo giao nộp; ông T2 có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho ông T2 số tiền trên.

- 01 quần tây vải màu đen;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen “QUANG HÀO 0987.767.767”;

Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Huỳnh Văn T2, ông biết điện thoại của bị cáo do phạm tội mà có, ông trình báo sự việc với Công an thị trấn Ó và thực hiện công tác phối hợp với Công an bắt tội phạm theo Báo cáo vụ trộm cắp tài sản ngày 24-3-2024. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51; Điều 38; **Điều 54** của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo 04 (*Bốn*) tháng 29 (*Hai mươi chín*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2024.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Trả lại cho ông **Huỳnh Văn T2**:* Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe gắn máy biển số: 67K1-009.05, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: 16S2-156414, số khung: RLCS16S20BY156414 (đã qua sử dụng).

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) quần tây vải màu đen;
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen “QUANG HÀO 0987.767.767”.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 11-6-2024)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Dương Thị Bé Thi**